

KINH PHẬT GIÁO HÓA PHẠM CHÍ A BẠT

Hán Dịch: Ưu bà tắc Chi Khiêm (đời Đông Ngô).

Việt Dịch: HT.Chánh Lạc

--- o0o ---

Nguồn

www.quangduc.com

Chuyển sang ebook 11 – 8 - 2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

Link Audio Tại Website <http://www.phatphaponline.org>

--- o0o ---

Nghe như vậy:

Một thời Phật cùng đông đủ năm trăm Sa môn du hóa tại Việt kỳ, an tọa bên gốc cây ngoài thành Cổ Xa. Nơi làng xóm này, có một phạm chí giàu sang, hiền hậu tên là Phí Ca Sa, hiểu rõ kinh sách và sự vận hành của tinh tú. Ai có hỏi điều gì cũng đều trả lời được. Ông có năm trăm đệ tử, người đệ tử đứng đầu tên là A Bạt.

A Bạt hỏi thầy:

–Hôm nay có Phật đến, mọi người khen ngợi đức độ của Phật, tiếng tăm bao trùm trời đất, chẳng biết đó là người thế nào?

Phí Ca Sa đáp:

–Ta nghe vị ấy dòng họ Thích, là Thái tử của vua một nước, vị ấy xuất hiện hầu như không có thầy, tự mình trước tác kinh điển để giáo hóa chúng sanh.

A Bạt thưa:

–Nếu không có thầy thì tiếng tăm đâu có tốt. Vả lại con của vị quốc vương phần nhiều thì kiêu mạn, dâm dục và ham vui, làm sao đi bộ, tự hạ thấp

mình xuống để khát thực, dạy bảo người không mệt mỏi? Vị ấy là bậc chơn
nhơn sao? Mong thầy có thể đi đến để xem đạo đức của vị ấy.

Phí Ca Sa nói:

–Chẳng phải vậy. Ta ở đời là bậc hiền thiện, hào phú, thông minh, nhiều tài,
vị kia mới xuất hiện, lẽ đáng phải đến yết kiến ta mới đúng. Ta không nên
đến.

A Bạt thưa:

–Con nghe trời Đế thích cùng vị Phạm thiên thứ bảy đều đến để hầu hạ vị
ấy. Những đệ tử được vị ấy dạy đều chứng ngũ thông, bay đi nhẹ nhàng,
thấy xa nghe suốt, biết được ý chí của con người, biết cả từ đâu sanh đến,
chết đi về đâu. Hơn nữa, vị đó là thầy của trời, sao lại không đến để yết
kiến?

Phí Ca Sa bảo:

–Kinh nói: Đế vương sanh con có ba mươi hai tướng tốt, lập tức sẽ làm
hoàng đế phi hành, làm vua bốn châu thiên hạ tự nhiên có bảy báu:

1. Kim luân báu
2. Bạch tượng báu
3. Ngựa báu
4. Ngọc nữ báu
5. Thần châu báu
6. Lý gia báu
7. Hiền tướng báu.

Có ngàn người con đều là bậc tài nghệ, thông minh, vũ dũng, một người có
thể địch được ngàn người, không dùng binh đội, đao gậy, cuộc đời thái bình.
Nếu bỏ thiên hạ, tự nhiên thành Phật, lấy pháp vô vi hóa độ con người đạt

đạo. Có phải là vị ấy chăng? Ông hãy đến xem thử. Nếu có tướng ấy thì đúng là Phật, ta sẽ tôn thờ.

A Bạt thưa:

–Cho phép con đi cùng với các bạn đồng học.

Thầy nói: –Rất hay!

A Bạt cùng với năm trăm đệ tử của thầy đồng đến chỗ Phật, đều xuống xe, vòng tay vái chào một cách cung kính trước Phật. Phật bảo ngồi xuống, năm trăm người đều ngồi, chỉ có A Bạt là hồi hộp nhìn bên tả liếc bên hữu, chăm chú xem tướng Phật. Đức Phật biết ý ấy, Ngài cũng đứng dậy và làm như thế. A Bạt đứng thì Phật cũng đứng, A Bạt ngồi Phật cũng ngồi. A Bạt bèn hỏi đức Phật:

–Ngài thờ những đạo nào mà cạo bỏ râu tóc, mặc cà sa, ôm bình bát như vậy có ý nghĩa gì?

Phật nói:

–Từ khi ta cầu đạo đến nay đã trải qua nhiều kiếp lâu xa không thể kể hết, thường thờ chư Phật, hành đạo Bồ tát, đã thờ kính vô số thầy bạn, cho nên cạo bỏ râu tóc, suốt đời giữ giới, từ bỏ tham ái, cũng không trang sức đẹp đẽ, khiến cho người đời không tham đắm ta, ta cũng không tham đắm người đời. Mặc áo pháp cà sa, đó là biểu tượng cho dòng họ của bậc Thánh xưa, giải thoát những điều cầu nhiễm trói buộc, cũng không còn nhớ nghĩ về thế gian. Bình bát là ứng khí (vật đựng đồ ăn) đạo nhân nên dùng, tiết chế thân tâm để được tinh ngộ, vật phi nghĩa không nhận. Đó là hình tượng của pháp vô vi thanh tịnh. Nay ta đã làm Phật, là thầy của thiên hạ, cứ tự ý ông muốn hỏi gì cũng được.

A Bạt thưa:

–Thầy của chúng con đang thờ tên là Phí Ca Sa, đời đời thông minh, tiếng tăm xa gần đều biết, lại là dòng dõi Phạm chí, đặc biệt hơn những người khác. Thiên hạ tuy cho vua là quý nhưng cũng có kẻ bất nhơn, chứ dòng họ của con duy nhất không thích sát sanh.

Phật dạy:

–Ta vốn ghét việc sát sanh nên cầu đạo vô thượng chánh chơn của Phật. Dòng họ Phạm chí của ông miệng chỉ nói quý sự nhơn từ, tuy tay không sát sanh nhưng tâm đều có sát hại. Nay ta là Phật, thân, miệng, ý đều thanh tịnh, nhất thiết đều không sát hại, khuyên bảo những người trong thiên hạ không được hiểu sát, dạy họ làm nhân nghĩa.

A Bạt hỏi:

–Phật nay đã bỏ vợ con, tự mình làm tuyệt dòng giống, không người kế tự, sao bằng thầy tôi đời đời được kế tự.

Phật dạy:

–Dòng họ loài người trong thiên hạ, trước sau mỗi mỗi khác nhau. Những người ở đời trước đã từng là con của ta, ta cũng đã từng là con của tất cả mọi người, hội họp rồi chia ly, chủng tánh vô thường; hoặc trước đó là oán cừu nay trở thành thân thuộc; hoặc trước đây là thân thuộc nay trở thành oán cừu. Nhân duyên tan hợp, tất cả đều như huyễn. Cha mẹ, vợ con vốn chẳng phải là thân thuộc của ta, ta cũng không phải là thân thuộc của họ. Người đời chỉ lấy cái ta này, hoặc chẳng phải là ta mà gây ra tội ác, sau đó phải chịu khổ.

Ngày xưa, ta đã từng làm Sát lợi vương, tên là Cổ Ma Sàng có bốn người con. Người thứ nhất tên là Úc cam, người thứ hai tên là Kiên ni, người thứ ba tên là Độ, người thứ tư tên là Hương. Nhà vua chưa băng hà mà bốn người con đã giành ngôi. Vua nghe việc ấy nên rất buồn rầu lo lắng, nghĩ rằng bốn người con tranh ngôi sẽ giết hại nhân dân, liền ủy thác việc nước lại rồi đi về phương Đông. Cứ mỗi bước, mỗi bước tự nghĩ: “Đời người có bao lâu mà lo lắng mãi mãi! Ta nay làm vua muốn có con cái. Khi đã có con, chúng lại muốn giết nhau. Có con như vậy ích gì cho người! Ta không nỡ nhìn thấy cảnh huynh đệ tương tàn ấy, sợ giết đi thì không ai nối dõi, chỉ nên bỏ nhà làm sa môn mà thôi”. Liền vào núi phía bắc gặp Ca tỳ giáo ở trong am tranh, lại có đạo nhơn Ma ly. Vua hỏi lý do tại sao học đạo.

Ma ly tự nói:

–Cưới vợ mà không có con mặt thẹn với mọi nhà cho nên làm sa môn.

Vua bảo:

–Lạ thay! Ta là quốc vương có bốn người con, thân ta tuy chưa chết mà con đã làm loạn trong nước, không nỡ nhìn thấy cảnh ấy cho nên mới làm đạo vậy.

Ma ly hiểu rõ càng thêm tinh tấn.

Như vậy này A Bạt, chính là muốn khiến cho con hiền, cha già bệnh chết con không cướp ngôi, khi sống làm ác, chết bị đọa địa ngục, con không thể thay thế được. Do đó, ta thường dùng tâm từ bi cứu tế người vật, thành đạo, chứng quả Phật, độ thoát chúng sanh.

A Bạt thưa:

–Phật thật khó sánh. Ngày nay thiên hạ có bốn hạng người: quân tử, Phạm chí, điền gia, công kỹ. Chỉ có dòng Phạm chí của con vừa chơn chánh vừa cao quý. Ngoài ra, ba hạng kia đều phải tôn thờ dòng họ của con.

Đức Phật bảo:

–Giả sử dòng họ của ông là chơn chánh, cao quý, nhưng thảng hoặc người vợ không có con, phải lấy người gái hầu để sanh con trai, vậy có chấp nhận người đó không?

Thưa: – Chấp nhận.

–Nay tổ mẫu của ông hiện chọn lấy người hèn kém để nối dõi, có thể gọi đó là chơn chánh cao quý chăng?

A Bạt im lặng. Năm trăm đệ tử đều đứng lên nói:

–Sa môn Cù đàm, tại sao lại hủy báng dòng họ chúng tôi? A Bạt tài trí, có thể cùng vấn nạn.

Đức Phật bảo:

–Tất cả hãy im lặng. Nếu ai có tài trí hãy tự mình tranh biện. Đức Phật hỏi về vị tổ của họ, cho đến ba lần mà chẳng ai trả lời. Kim cang lực sĩ đưa cái chày lớn lên nói: “Đức Phật đã hỏi lại ông, tại sao không trả lời?”.

A Bạt sợ hãi thưa:

–Thật đúng như lời Phật nói.

Năm trăm người kia nói:

–Thánh trí của Phật thật sáng suốt, mẹ của A Bạt đúng là người con gái giúp việc trong nhà họ Thích. Chúng tôi từ nay không còn kính phục nữa.

Đức Phật dạy:

–Chẳng phải như vậy. Ở đời hoặc mẹ thì bần tiện nhưng con lại hiền quý. A Bạt là người hiền, không nên hủy báng. Nếu như người dòng Phạm chí ấy lấy con gái dòng Sát lợi, sanh con khôn lớn, nên học theo cha hay học theo mẹ?

Tất cả đều đáp:

–Nên học theo cha.

Đức Phật dạy:

–Nhu vậy nếu mẹ bần tiện nào có hại gì. Nếu con khôn lớn, giỏi kinh điển, đức hạnh cao vút hơn cả cha mình, các ông càng phải kính phục. Nếu con gái của Phạm chí là vợ của dòng Sát lợi, sanh con khôn lớn, biết bên ngoại là hiền lương nhưng không chịu học, tự bắt chước theo cha, săn bắn, sát sanh, các ông có kính phục không?

Tất cả đều đáp:

–Không nên kính phục.

Đức Phật dạy:

–Nhu vậy đề cập đến phía mẹ làm gì. Nếu giả như A Bạt có con hiền lương, tài trí tuyệt thế, các ông phải làm bậc trên. Giả sử cả cha lẫn mẹ đều thuộc dòng Phạm chí, nhưng sanh con chẳng ra gì, không có ngay thẳng, các ông phải làm gì?

Tất cả đều đáp:

–Hãy cho ngồi nơi tòa thấp.

Đức Phật dạy:

–Nhu vậy, yếu tố đó có thường hay không? Nếu con của Phạm Chí mà sát sanh, trộm cắp, phạm pháp thì quan lại có nên bắt không?

Thưa: –Nên bắt.

–Tại sao người không chống cự lại mà nói: “Dòng họ của tôi cao quý, không nên bắt tôi”?

Thưa: –Hiện nay có tội, đâu có nói dòng dõi.

Đức Phật dạy:

–Nay ta là Phật dạy cho dân chúng nói lời chơn chánh về lòng nhân hiếu để bỏ dục, giận dữ, si mê, giữ thái độ bình thường. Đối với những người làm điều ác, ta liền dạy họ không sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói láo, uống rượu, cúng tế tà đạo. Con người đời trước làm ác, thân phải chịu tội, còn việc giết hại sinh linh để tế trời, tội càng thêm nặng, chẳng bỏ ích gì. Vả lại, phạm ý trời thì thanh tịnh, hơn từ, há lại ăn đồ ăn của con người sao? Có đức thì thần giúp, không giết hại là phước. Cho nên những bậc Thế chủ hiền trí trong thiên hạ nghe kinh giới của Phật đều tự dứt bỏ một cách vĩnh viễn, nguyện không làm ác, thà giữ giới mà chết, tinh thần được sinh lên trời. Nếu ai có thể chí tâm thanh tịnh liền đạt được bốn đạo quả của bậc Sa môn: một là Cầu cảng (Tu đà hoàn), hai là Tần lai (Nhất lai), ba là Bất hoàn (A na hàm), bốn là Ứng chơn (A la hán).

Lại nữa, những bậc quân vương trong thiên hạ, tuy thực hiện việc trị nước, muốn được thái bình, cũng có bốn phận bắt dân đóng thuế, ý tham chưa trừ. Còn nay ta là Phật đều khiến cho con người không còn tham dục nữa, chứng đạo vô vi. Từ khi ta cầu đạo đến nay, trải qua vô số kiếp, mỗi đời đều có lời nguyện:

“Nguyện bỏ ái dục, tu hạnh sa môn, chẳng thích cũng chẳng không; đối với những người hiền minh, các bậc quân tử trong thiên hạ, nghe giới kinh của Phật, không ai là không phụng hành. Người nào không vâng theo về sau đều hối hận. Ai kiềm chế được ý chí, không còn tham dục, liền đoạn trừ con

đường sanh tử buồn khổ. Nếu chẳng luyến ái nhau, liền được thoát khỏi khổ đau. Cuộc đời vô thường, con người như bọt nước, cái này thành thì cái kia hoại, đâu có tồn tại.”

Đức Phật hỏi A Bạt:

–Thầy của ông lấy gì để giảng dạy?

Thưa: –Thầy của con dạy không được giết người, giết bò, không được trộm cắp vàng bạc, không được dâm dục với vợ thầy và vợ của đệ tử, không được uống rượu. Lúc bốn mươi tám tuổi mới được cưới vợ. Thầy của con dạy người suốt đời phải giữ tám giới này. Chẳng hay giới của Phật có ý nghĩa gì?

Đức Phật dạy:

–Nhu thích nghe hãy lắng nghe. Nếu có con nhà tộc tánh tìm đến, tự trình bày việc ưa thích giới của Phật ta sẽ tùy theo khả năng từng người mà truyền trao giới pháp. Như ở nơi nhà mà tu đạo thì gọi là Thanh tín sĩ, phải giữ năm giới:

1) Không được ham giết hại các loài cầm thú, kể cả loài nhỏ bé nhất, không được làm tổn hại đến thân hình chúng, huống hồ lại cầm dao gậy hành hạ chúng. Tâm nghĩ việc nhơn từ, miệng không bao giết.

2) Không được trộm cắp, tham lam đối với tài sản của cải người khác, lừa cân tráo đấu, dù như đồ đo lường nhỏ nhất cũng không được xâm chiếm của kẻ khác. Tâm phải nhớ điều nghĩa, miệng không được dạy người trộm cắp.

3) Không được ham dâm dục, xâm phạm vợ của người khác, không được xem sắc đẹp, không được nghe nhạc hay, tâm tu lễ cấm, lời nói không trái phép.

4) Không được nói dối, gièm pha, vu vạ để lời buộc tội người. Lời nói đúng lúc. Lời nói phải thành tín, tâm không được lộ rõ sự kiêu mạn, miệng không được khen chê.

5) Không được uống rượu, không tự ý say sưa. Tâm không nghiện rượu, miệng không nếm rượu. Rượu có ba mươi sáu thứ lỗi, chớ có khuyên người uống, đó gọi là giới luật nơi hàng Thanh tín sĩ của ta.

Đức Phật dạy:

–Ta không kêu gọi người, nhưng người tự đến xin kính thọ giới và được dạy dỗ, bỏ ác làm theo thiện, kẻ hiền trí trong thiên hạ muốn làm sa môn, trước hết ta hỏi: Do duyên gì mà được giác ngộ?

Phàm là con người, cần phải hiếu kính, lấy việc an dưỡng cha mẹ làm chính, nếu muốn học đạo cần phải báo ơn cha mẹ. Cha mẹ có đồng ý, sau đó ta mới nói giới sa môn cho họ. Có 250 giới, suốt đời phải giữ cho thanh tịnh, không được nửa đường phế bỏ, làm mất ơn cúng dường. Nếu ai dốc lòng cầu thỉnh, tín tâm không chuyển, có thể phụng trì pháp luật như thế ta mới ban giới pháp cho họ. Giới của sa môn lấy từ bi làm gốc, không được tàn sát các loài vật nhỏ bé nhất, luôn thương xót người vật xem như con đỏ, cũng không thù oán kiện cáo, mong người ngay thẳng, thường nhớ đến công ơn của cha mẹ và thầy bạn, siêng năng cầu đạo, nhằm độ thoát cho cha mẹ. Sa môn không được tham lam, lừa đảo để chiếm đoạt tài vật của kẻ khác, thấy những của cải báu hãy xem như là cát bụi, người ta có cho cũng không lấy, nếu có lấy cũng không được giữ, phải đem cho những người cần cùng, thường thuyết giảng đức tính không tham cho mọi người.

Sa môn không được có vợ để nối dõi, phải đề phòng tránh xa người nữ, đóng kín nẻo tình dục. Khi thấy sắc đẹp, mắt không được ngắm nhìn, hãy xem người già như mẹ, người trẻ như chị em, nếu tâm không định chỉ được phải quán bất tịnh để trừ hạnh dâm, có sanh tử đều do si ái.

Sa môn không được nói dối, nói lời thù ghét, gièm pha vu va để buộc tội người, thấy nghe như thật, điều phi nghĩa thì không rao truyền, hòa giải kẻ tranh chấp, nói hai bên đều tốt, nói lời từ tốn là nhằm giữ lấy sự chính đáng, không được nói đời tư của người khác.

Sa môn không được ngâm vịnh, ca hát, múa vui, đùa giỡn và luận bàn chuyện xướng ca, cần phải siêng năng suy tư, ôn cũ để biết mới. Những điều Sa môn nói, lời ấy ắt là của pháp sư. Những ai không nghe, tâm ý chẳng được mở mang. Sáng tối tụng kinh, không được nhầm lẫn. Hãy tinh tấn thực hành điều cốt yếu của đạo, mục đích là để dứt trừ các thứ ô uế, vì người thuyết pháp, suy tư hợp với ý nghĩa.

Sa môn không được mong nằm giường tốt đẹp, quần áo không được dùng tơ lụa thùa, ăn uống không được tham đắm vị ngon, không được dùng đồ vàng bạc chạm trổ, chỉ nên dùng bình bát bằng đất nung, hoặc bằng thiếc.

Sa môn không được uống rượu, ăn thịt, mong nhớ được nếm các mùi vị, không được uống rượu thuốc và đi đến các nơi chốn bán rượu.

Sa môn không được lấy hương hoa xoa lên thân, xông ướp áo quần, phải nhớ kỹ đến sự trì giới.

Sa môn không được mua kẻ sai khiến, hàng nô tỳ, cho mượn đồ vật và nhi đồng, hoặc có người đem đến cho mình, nhất thiết không được nhận.

Sa môn không được nuôi dưỡng các thứ súc vật, cỡi xe, cỡi ngựa buông lung tâm ý.

Sa môn không được cất giữ lúa gạo. Sáng sáng đi khát thực, không quá bảy nhà, một nhà mà không được cho mời đến hai nhà, giáp vòng bảy nhà mà không được thì chỉ nên uống nước mà thôi.

Sa môn vào xóm làng, phải như chim ăn no rồi bay đi, không trông mong về chỗ còn lại, nếu không được ăn, tâm cũng không giận.

Sa môn bỏ nhà, ở không cầu an lạc, không ham nhà tốt, chỉ ở các chốn núi rừng, cạnh đầm ao, bên gốc cây mà thôi.

Sa môn không được buôn bán cầu lợi, suy nghĩ về cái này cái kia, cái nào là sang, cái nào là hèn.

Sa môn không được bận bịu chuyện ruộng vườn, khai khẩn đất đai để trồng lúa thóc, nhớ nghĩ, vui thích công việc trồng.

Sa môn không được bàn luận về sự vui thích đối với đất đai sông nước hương hoa, phải nhất tâm suy nghĩ về đạo, ngoài ra không được suy nghĩ cái gì khác.

Sa môn không được bàn về chuyện làng xóm, thành ấp, quốc gia xấu tốt, cao thấp.

Sa môn không được bình luận về cơ nghiệp của đồng đạo như ruộng, nhà, lúa thóc, y phục, đồ ăn uống, kia thì có, đây thì không.

Sa môn không được nằm mà đàm luận, ăn mà nói chuyện, không được dự đoán việc chính sự, binh bị, việc hành quân đánh chiếm, được thua.

Sa môn không được nói về y phục, thức ăn tốt xấu, ngon dở, cho đến khen chê nước suối tốt xấu.

Sa môn không được nói về hình tướng tốt xấu của các loài súc sanh. Đó là sự đàm luận của kẻ ngu, chứ không phải là sự luận bàn của đạo pháp.

Sa môn không được tự xưng là mình hiểu kinh, còn kẻ khác thì không thông, phải tự trách mình không phải kẻ hiền, không được cao ngạo, kiêu căng.

Sa môn giảng pháp không được nói: “Kinh của tôi thì hay còn kinh của ông thì bị vướng mắc, giới của tôi thực hành thanh tịnh, giới của ông thực hành thì ô uế”. Không được nói: “Thầy của tôi thì sáng suốt, thầy của ông thì không sáng suốt”. Kinh Phật thống nhất, chỗ quy về không hai. Kẻ có chí khí còn trẻ hãy tự gánh vác, thể hiện, không nên khen chê. Không được cho rằng: “Ta thuộc về dòng họ lớn, còn tộc của ông thì chẳng ra gì”. Không được tự nói: “Điều ông giảng nói không bằng ta”.

Sa môn không được tự cho các thứ giường ghế, áo quần, gối, đồ nằm của ta tốt đẹp, còn của người khác thì thô sơ, không được soi gương cạo râu, tưởng nhớ đến những vật mịn, trơn. Không được xem các trưởng giả đấu giá những người nghèo hèn và các loài súc sanh đấu húc. Không được bắt chước lối dùng hai tay đánh nhau, không được chơi cờ “xu bò”, bài bạc, xem kết quả của các trò chơi, biếng nằm chờ ăn. Không được nghĩ đến phương nào, quận nào, từ kia lại đây hết bao nhiêu dặm đường. Không được làm thầy thuốc cho con trai, con gái và cho bò, ngựa. Không được dạy người nói năng lung tung hay không nên nói năng. Không được tập giỡn với binh đao gậy gộc, ném đạn vui chơi. Không được học xem tướng nam nữ, nghèo giàu, sang hèn, có tướng, không tướng và tướng trạng của sáu thứ gia súc. Không được theo đòi việc bói quẻ về sự phong phú hay nghèo nàn của những năm tai biến, hạn hán.

Sa môn không được xem coi về lịch số, đoán mặt trời mặt trăng đầy voi hay bị che lấp, sao xấu biến hiện, núi sập, động đất, mưa gió trong năm, tất cả đều không được học.

Sa môn quá ngạo không được ăn, y phục, thức ăn uống thô sơ, tâm không oán hận, bình bát thường mang dưới hông trái, dù đến nơi nào cũng không lo đói

lạnh, thường mang bình bát bên thân, như chim có cánh, miệng không được ăn bậy, sáu căn thường đoan chánh, tâm biết hổ thẹn, không sân, không hận vì thân khổ, nguyện giữ giới kinh, mắt không liếc sắc, tai, mũi, lưỡi, thân, tiếp xúc điều tốt xấu mà tâm vẫn không động, hãy tiết chế trong việc ăn uống để thân không đói cũng không no, để cơ thể được nghỉ ngơi, giả như có ngủ cũng không lâu, giữ chí thanh cao, luôn gắn bó với nẻo Nê hoàn giải thoát. Thí như con hiếu, sáng chôn cha mẹ, thương khóc nhớ tưởng, chẳng phút nào quên. Sa môn của ta ở đây giữ chí hành đạo, khi ngồi thì thiền tư, lúc đứng dậy thì tụng niệm, thường tỉnh giác, tinh tấn, đừng trái với giới hạnh. Đó là đệ tử của Phật.

Phật bảo A Bạt:

–Những giới như vậy gồm có 250 thứ, nay chỉ nói sơ lược, Sa môn phải thu giữ tâm ý, đừng để buông lung, ở chỗ vắng lặng thanh tịnh, bỏ dâm, nộ, si, nhằm thành tựu được trí huệ, thường dùng tâm từ bi thương xót khắp thiên hạ, xả bỏ trạng thái tham dục, ham ngủ nghỉ, một lòng tin pháp, không còn nghi hoặc mới đạt được A la hán. La hán là người đã chứng quả Ứng chơn. Thí như người đời thường sinh sống, nợ nần nghèo khổ, khi được tài lợi trở về với mình tất vui mừng. Lại như tội nhân ở lâu trong ngục, có vị trưởng giả tốt tạo phương tiện để được ra tù. Ví như kẻ thoát khỏi hoàn cảnh nô tỳ được làm dân lương thiện. Lại nữa, bệnh khổ nhiều năm, nhờ uống thuốc cha trị được lành. Lại như người đi buôn, từ nơi con đường hiểm trở mà được hàng hóa quý giá rồi trở về nhà.

Năm thí dụ này người đều hoan hỷ, những Sa môn của ta cũng lại như vậy. Tự nghĩ đến sanh tử, năm âm trói buộc từ lâu, thọ khổ vô lượng, nay được giải thoát.

Sao gọi là năm âm? Một là sắc, hai là thống (thọ), ba là tưởng, bốn là hành, năm là thức. Năm thứ này che lấp con người, làm cho họ không thấy được đạo.

Sa môn tự nghĩ, biết về lẽ vô thường, thân này chẳng phải của ta, ý ngu si liền tỏ, tâm không tham đắm vương mắc. Sắc âm đã trừ, đó là cái vui thứ nhất.

Sa môn nhớ nghĩ: tự thấy trong thân năm tạng như nhớp, ý tham dục liền bỏ, thiện ác không hai, Thống (thọ) âm đã trừ, đó là cái vui thứ hai.

Sa môn siêng năng suy nghĩ: “Thấy ân ái là khổ, không tạo các pháp hữu lậu, không có ý tưởng về cánh lạc (xúc). Tưởng ấm đã trừ, đó là cái vui thứ ba”.

Sa môn suy nghĩ: “Thân, miệng, ý thanh tịnh, cũng không mừng, giận, ý định vắng lặng, không khởi, không tạo tác. Hành ấm đã trừ, đó là cái vui thứ tư.

Sa môn tự nghĩ: “Được Phật giáo hóa thanh tịnh, đoạn các nhân duyên, si ái diệt sạch. Thức ấm đã trừ, đó là điều vui mừng thứ năm”.

Phật bảo A Bạt:

–Sa môn của ta vứt bỏ các dục, phụng hành kinh giới, để đoạn sanh tử, như vậy, đời này không còn tư tưởng buồn khóc ái luyến nhau nữa. Ta không tham ái người, người cũng không tham ái ta, nhưng ta lấy đạo thương nhớ tất cả, muốn làm cho họ được độ thoát.

Phàm người hành đạo, thân khổ một đời, nhưng người không theo đạo thì thọ khổ nhiều kiếp. Như người tắm rửa chỉ sạch bên ngoài, tâm dơ không trừ được. Bậc đã chứng quả Ứng chơn (La hán) thì các điều ác đều dứt hết.

Người phàm phải dốc tâm theo, tâm của người hành đạo chuyên nhất, như đá ở trong đất, mặt trời thiêu đốt cũng không tiêu, mưa ngập cũng không tan, gió thổi cũng không động, ra khỏi phàm tục, liền thành đạo lớn. Tâm ý đã nguội lạnh, không bị lửa dâm dục thiêu đốt nữa, giống như bông sen ra khỏi bùn lầy ô ứ mà gốc nằm trong nước, nước dơ không dính được.

Sa môn tự nghĩ: “Cha mẹ nuôi con, ơn lớn một đời. Đức Phật khai hóa khắp thiên hạ, làm cho con người đắc đạo, tự thấy được gốc ngọn của năm đường sanh tử, biết thọ mạng của con người, ý chí đã chơn chánh, hành hóa tự tại, muốn lên trời thì lên, muốn vào biển thì vào. Thí như lấy hương tẩm cho người chết, không thể làm cho xác chết thơm lên được. Dạy cho người ác điều thiện, chưa chắc họ làm theo. Tâm con người ác thì miệng thân đều ác. Cái học bên ngoài chỉ là sự buông lung mà thôi, không phải là đạo chơn chánh. Người hành đạo nghe như vậy rất cuộc không trả lời, biết ý kẻ phàm nhận thức tư duy đều điên đảo. Kẻ ngu không hiểu đạo, lấy chánh làm tà, không phân biệt được chơn ngụy. Bậc thánh nhơn thương xót họ nên càng thêm lòng từ bi cứu độ”.

Sa môn giữ ý như người mặc áo mới lúc ngồi, lúc đứng đều cẩn thận, không muốn làm cho dơ bẩn. Cho nên người giữ giới thường chiến đấu với tâm, dù trăm điều ác đến, rốt cuộc đều không nghe theo.

Cha mẹ sanh con, lúc còn thơ ấu dạy dỗ cho theo đạo, khi lớn phạm tội bị chết, không thể oán trách cha mẹ. Thí như ngồi xôm trên giường có cây mà không có dây thì không thể ngồi được. Đệ tử mà không có minh sư cũng không thể đắc đạo được. Như các nho sĩ này ở thời tiền kiếp của ta thờ nhiều thánh hiền, thọ lãnh được những điều phi phạm, đều do thầy là bậc vô vi dạy. Người được quả La hán, có thể tự mình niêu bày rõ, ở nơi nào được quả Câuланд (Tu đà hoàn), ở nơi nào được quả Tần lai (Tu đà hàm) và Bất hoàn cho đến Ứng chơn, tất cả đều giải thoát, không còn sanh tử nữa, biết rõ rộng hẹp, như xem bức tranh đẹp, phân biệt được năm màu. Thấy người trong thiên hạ đều có ba độc: kiêu mạn, phóng dật, tham đắm mùi vị, tự biết đã cõi bỏ, không còn tham sanh lên trời, cũng không thích ở trong cõi người, chỉ nhớ tưởng đến chúng sanh, muốn họ được giải thoát. Kẻ phạm phu chưa nghe chánh pháp cần phải học tập thật kỹ, như cầm dây tơ ngũ sắc khâu chuỗi ngọc lưu ly năm màu đều hiện.

Bậc đạt được mắt đạo xem thấy thần thức của con người từ đâu đến và chết đi về đâu? Biết người nào chết thần thức bị đọa vào địa ngục, ai bị đọa vào súc sanh, ai bị đọa vào ngạ quỷ, ai sinh vào loài người, ai chết sanh lên trời, kẻ thành đạo tự biết. Đoạn trừ năm chỗ sanh này, đã đạt được điều nguyện ước, xem thân này như đất bụi, cứ đem thân mình nghiền nát thành bụi cũng được. Đã rõ chơn ngụy như vào nước trong thì cát sỏi hoặc châu báu đều hiện rõ. Dự biết thiên hạ, một người là trăm, trăm người là một. Sở dĩ như vậy là vì, một người sanh con truyền đến cháu chắt, hưng thịnh được trăm, hoặc khi một trăm người chết dần dần chuyển thành không, hay lại còn có một.

Sa môn đắc đạo, thấy một cách đầy đủ về tốt và xấu. Biết người nào chết sẽ sanh nơi đường lành, cũng biết kẻ nào chết sẽ sanh vào đường dữ. Lại thấy phạm vi bốn đại trong thân, biết được tuổi thọ, khổ, vui, dài ngắn của con người. Từ gốc đã không rõ, tâm thức là hành, hành thọ danh sắc, chỉ do nhân duyên ký thác, sanh trong bụng mẹ, lại thương nhớ nhau. Cha mẹ nói: “Con tôi”. Con nói: “Cha mẹ tôi”, tinh thần xoay chuyển đều không tự biết. Đời trước là kẻ thiện, lại sanh làm người, phú quý sống lâu, còn kẻ bất thiện thì khổ mà chết yểu. Tất cả đều do nghiệp gốc. Trời đất người vật đều nhờ bốn khí (bốn đại): một là địa, hai là thủy, ba là hỏa, bốn là phong. Trong thân con người, chất cứng là đất, chất ướt là nước, chất ấm nóng là hỏa, hơi thở là

gió. Sóng nhờ vào đó chết trở về tứ đại. Xét từ gốc ngọn, tất cả đều từ những cái khác sanh ra, kẻ phàm đều không biết. Trong khoảng đất trời, sự sanh như mộng, mạng sống ngắn ngủi, loay hoay rồi chết. Giống như gió thổi nước biển, các lớp sóng đuổi nhau. Sanh tử cũng vậy, qua lại không ngừng.

Sa môn đặc đạo, biết hết những việc đầu, cuối, trước sau, thành bại của đất trời trong một kiếp, thân có trở lại cũng biết sự việc từ vô số kiếp lâu xa. Cũng biết các bậc thần tiên đặc đạo trong thiên hạ thần tiên không ai bằng Phật. Tự biết ý chí vốn có vạn môi, việc nay là một, thường thương chúng sanh bị tham dục, sân giận, si mê kết hợp gây rối loạn trong lòng, hoặc do ân ái nên không biết chỗ cốt yếu ấy. Bậc đặc đạo đạt thần thông như người xem gương, bay đi không bị ngăn ngại, vách đá đều qua được, có thể đứng trên núi Tu di, lấy bàn tay sờ mặt trời, mặt trăng, có thể làm cho trong thân phun nước, phun lửa, có thể biến mất ở dưới đất rồi hiện ra ở một chỗ khác. Có thể ngồi hay nằm trên hư không tùy ý, có thể sai khiến Ma vương, Phạm thích, chư thiên, không gì mà không đảo lộn được. Thí như người thợ làm đồ gốm nung ngói gạch, vật đựng đồ, nước không thể thấm qua được. Kẻ phàm phu thì như ngói chưa nung, người đặc đạo thì như ngói đã nung, có thể làm khô hay ướt, dù nước có thấm qua cũng không bể. Như người thợ vàng muốn làm vật gì tùy ý, người đặc thần tức cũng lại như vậy, tùy ý biến hóa. Người làm đồ gốm đem nung lửa thành đồ dùng. Sa môn của ta cũng như vậy, giữ ý thành đạo, giống như da trâu khô cuộn lại cũng có tiếng mà mở ra cũng có tiếng, để ẩm thì thành chất cao, cuộn vào hay mở ra cũng đều mềm mại. Ý đạo cũng thế, tất cả đều mềm mại, không có cứng rắn. Giống như ở trên lầu cao thấy người ở dưới ca múa, tiếng chuông, tiếng trống và tiếng của sáu thứ gia súc. Đạo là như vậy, cũng nghe được âm nhạc cõi trời, cũng nghe được tiếng kêu thống khổ, đói khát của địa ngục, ngựa quỷ, thấy rõ lòng người, kẻ có dục, người không dục, có các sự mừng giận, thương, ghét, ngu, trí, mạnh, yếu, kẻ dễ hóa độ, người khó hóa độ, đường tốt, đường không tốt đều có thể phân biệt biết rõ. Như người thích tắm rửa, cọ xát thân thể, nếu chưa cùng khắp thì lại cọ xát cho đến thỏa thích. Bậc đạo nhãn quán biết người có thể độ được, liền đem kinh Phật để khai mở truyền trao. Ý đã thiện rồi, lại được làm người, hành vi cao vút, lúc chết được sanh lên trời. Nếu trì giới thanh tịnh liền được bốn đạo quả Sa môn. Người đặc đạo rồi liền biết việc của một đời, mười đời, trăm đời, vô số đời; cũng biết kiếp thành, kiếp bại, bắt đầu và kết thúc của trời đất; biết vô số kiếp, thân này từ kia sanh ra; khi sanh, cha mẹ, tên tuổi, dòng họ như thế này. Đời khác tuổi thọ nhiều ít. Biết khi khác từ cõi người sanh lên trời, rồi từ cõi trời sanh xuống làm người; hoặc từ loài người đọa vào địa ngục; từ địa ngục làm súc sanh, ngựa quỷ. Từ ngựa quỷ ra được làm thân người; hoặc từ loài người lại làm quỷ

thần, từ quỷ thần sa vào địa ngục, rồi được sanh lên trời, vị ấy đều phân biệt tự tư duy biết rõ. Như người khách xa nhà nhớ nghĩ quê nhà. Dùng tâm thức đầy đủ quán thấy năm đường, tự biết mình đã giải thoát, đạo lực đã được tự tại, muốn sống trăm tuổi, ngàn tuổi, vạn tuổi, cho đến vô số kiếp cũng được. Có thể muốn không ăn từ mười ngày, trăm ngày, một năm, trăm năm, cho đến vô số năm, muốn ăn thì ăn. Như lên lầu cao nghe nhìn người bên dưới; khi ngồi, khi đứng, tiếng nói từ đông, tây, nam, bắc, tất cả đều nghe thấy.

Đạo nhân tự biết: Ý chí đã tịnh, thiện ác đều trừ. Như người ưa làm những điều lỗi lầm, phạm pháp, bị quan lại dùng xác chó chết quán trên cổ, dắt đi khắp nơi. Người ấy rất xấu hổ, muốn sớm thoát ly. Bạc chứng A la hán xấu hổ về thân này cũng như vậy. La hán có hai loại: 1/ Diệt và 2/ Hộ. Gọi là Diệt vì tự mình lo đắc đạo, liền giữ lấy Nê hoàn (Niết bàn). Còn gọi là Hộ vì lo che chở con người, độ thoát khắp thiên hạ. Giống như nước trong thì cát, đá, cá, rùa tự hiện trong đó. Đạo ý đã tịnh liền thấy tất cả tâm thức trong thiên hạ, Sa môn cũng vậy.

Công việc chỉ dạy dẫn dắt của thầy ông có bằng như vậy không?

A Bạt thưa:

–Điều này thật khó sánh kịp.

Đức Phật dạy:

–Ta thấy thế gian cũng có đạo sĩ, không biết Phật pháp, ở ẩn nơi ao đầm, ăn toàn rau cỏ, nói: “Không cần thầy tự nhiên sẽ chứng đạo”. Kẻ ấy có đắc đạo chăng?

Đáp: –Không đắc đạo.

Đức Phật dạy:

–Đạo từ tâm mà được, cần có thầy có pháp.

– Ở trên là một cách tin đạo si vọng thứ nhất.

–Lại có đạo sĩ hái một trăm thứ cây, cành, lá, hoa, quả làm thành phương thuốc, tự uống thuốc này cho là có thể thành tiên. Thầy trò của ông cũng tin như vậy chăng?

Thưa: –Không tin.

– Đó là tin đạo một cách si vọng thứ hai.

–Hoặc có đạo sĩ từ bỏ cha mẹ, mặc áo da nai, nằm nghỉ trên chiếu cỏ, xõa tóc, không ăn, lạy trời cầu đạo, chỉ tự làm khốn khổ cho mình mà chẳng thành đạo gì cả. Ông có bắt chước như vậy chẳng?

Thưa: –Không bắt chước.

– Đó là tin đạo một cách si vọng thứ ba.

Cũng có đạo sĩ ở trong thâm sơn cùng cốc vắng vẻ, cách biệt, đề xướng có đạo, thờ phụng nước lửa, mặt trời, mặt trăng và năm sao, giết vật tế trời, rộng mong cầu phúc. Ông có làm như vậy chẳng?

Thưa: –Chẳng làm như vậy.

– Đó là tin đạo một cách si vọng thứ tư.

Đức Phật bảo A Bạt:

–Từ khi đất trời được mở rộng đến nay có hai mươi ba vị đạo sĩ đại Phạm chí tên là: Kỳ đồ, Lưu hao, Tận đà, Ca di, A nhu, Ca thân, Linh di, Át siêu, Viêm mao, Ba mật, Lam hóa, A luân, Cầu đàm, Kỳ tạng, Linh lệ, Ca điệp, Bao phục, A bát, Khê hiệt, Ưu sát, Ba lợi, Nghiêu cảnh, Pha khư, thành quách đất trời đều do hai mươi ba vị này hợp lại tạo ra. Nay Phí Ca Sa có bằng những vị ấy không?

Đáp: –Không bằng.

Đức Phật dạy:

–Thầy của ông bao lớn mà có thể làm thầy các đế vương và khiến cho họ được đắc đạo?

Thưa: –Không có thể.

–Các ông có thể vì Thái tử, đại thần, quan trưởng làm thầy và khiến họ được đắc đạo chăng?

Thưa: –Không thể.

–Thầy của ông có thể dạy cho các hàng sĩ, công, nông, thương, trưởng lão, trung niên, thiếu niên, nam tử, phụ nữ, và khiến cho họ đều được đắc đạo chăng?

Thưa: –Không thể.

–Tiên tổ của thầy ông đã đắc đạo chăng?

Thưa: –Không nghe thầy con dạy chuyện này.

–Vậy các ông theo những đạo nào?

Thưa: –Thầy con dạy rằng ai giữ tám giới lúc chết được sanh lên trời Phạm thiên.

–Hãy xem trong đám các ông trì tám giới này có ai sanh lên trời Phạm thiên không?

Thưa: –Nghe thầy con nói như vậy.

Đức Phật bảo A Bạt:

–Sa môn của ta đắc quả Ứng chơn (A la hán), biết sự sanh tử trong kiếp sống, phân biệt được mọi người, lúc đó là ta, từ ta và làm ra ta. Biết người trong thiên hạ và việc ở trên trời, bay đi từ chỗ này đến chỗ khác, muốn sống thì sống, muốn chết thì chết, có thể làm rung động đất trời, dời núi Tu di ra vào không gián đoạn, biến hóa tùy ý, cha mẹ đã chết biết đọa nơi đâu, tìm kiếm để chỉ bày, dẫn dắt, làm cho được giải thoát. Con được đắc đạo, cha mẹ đều được độ thoát. Lại nữa, Sa môn của ta giữ một hạnh chánh ý, gồm 250 giới, thành tựu đạo vô vi (Niết bàn).

Đức Phật bảo A Bạt:

–Ta bỏ nước, bỏ ngôi vua làm vị Sa môn lo đoạn sanh tử, nay đã chứng được, là Như lai, Chí Chơn Đẳng chánh giác, Minh hạnh thành, Thiện thế,

Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Đạo pháp ngự, Thiên nhơn sư, hiệu Phật - Chúng Hựu, làm bậc thầy của trời và người. Ai trì kinh giới của ta, không ai mà không đắc đạo. Ta luôn luôn dùng tâm từ giáo hóa thiên hạ bỏ ác làm lành. Điều thiện có thể làm mãi, điều ác không thể lâu dài, điều khổ thì lâu dài, sự vui thì ngắn ngủi. Kẻ hưởng dục lạc trong hiện tại thì vui thích, nhưng về lâu sau phải chịu khổ. Có tội mà chí tâm sám hối, đó là điều tốt nhất.

Bấy giờ A Bạt nhìn kỹ thân Phật tâm nghĩ tướng Phật có ba mươi hai tướng, đặc biệt có một tướng ta không thấy, tại sao như vậy?

Đức Phật biết ý này liền hiện tướng lưỡi ra, trước tiên chạm đến tai bên trái, sau đến tai bên phải, lại đến mé tóc, dùng lưỡi che cả mặt, rồi từ từ thu lưỡi trở lại.

A Bạt khen:

–Nhu đức Phật dù vạn kiếp cũng khó gặp, có tướng lưỡi như vậy sao mà chẳng biết?

Đức Phật dạy:

–Các ông đến đây đã lâu, hãy trở về xin lỗi với thầy của các ông đi.

Năm trăm người đều đến trước lạy dưới chân Phật rồi đi ra.

Phí Ca Sa cỡi xe đi ra, thấy các đệ tử đi lại, liền đứng chờ họ. Các đệ tử đi đến, xuống xe đánh lễ. Thầy hỏi:

–Sa môn Cù Đàm tiếng đồn khắp thiên hạ, vậy có tướng ấy không? Vì sao ở lâu như vậy? Phật đã nói chuyện gì?

A Bạt thưa:

–Những điều đã nói hồi sáng, không có sót một thứ gì, về nhà ăn cơm xong từ từ sẽ kể.

Thầy nói:

–Đức Phật không thể giữ các người lại để ăn cơm sao?

Thưa:

–Đức Phật ngồi bên gốc cây, hoàn toàn chẳng có gì cả. Ngài biết đã đến giờ ăn cho nên bảo chúng con trở về.

Mọi người trở về ăn cơm xong, A Bạt hướng về thầy nói đầy đủ những điều Phật nói.

Thầy bảo:

–Ông nói đức Phật dạy, không có thêm bớt, vậy muốn ta tôn thờ Ngài chẳng.

A Bạt thưa:

–Nghe lời Phật nói hơn cả Phạm chí của ta, chỉ sợ dòng dõi chúng ta không thể tôn thờ Ngài thôi!

Thầy liền tức giận, giậm chân bảo:

–Ta nhiều đời làm thầy, tại sao lại không bằng?

A Bạt thưa:

–Thầy hãy thử tự mình đến để xem trí năng của đức Phật.

Thầy nói:

–Vậy thì ta phải tự mình thỉnh Phật để cùng đàm đạo, chiều tối bày biện bàn ghế để cúng ứng đủ năm trăm vị.

Lúc gà gáy, vị thầy tự mình đi đến, xưng tên họ, mời Phật tương kiến. Đánh lễ Phật xong, ngồi qua một bên, vòng tay thưa:

–Hôm nay có soạn một ít thức ăn, mong Phật cùng chúng Sa môn đều dùng oai thần hạ cố.

Đức Phật im lặng nhận lời.

Phí Ca Sa hoan hỷ từ biệt, trở về bày biện thức ăn. Trời chưa đúng Ngọ, lại bảo A Bạt tới rước Phật cùng năm trăm vị Sa môn đều đến tại nhà, chỗ ngồi đã ổn định, liền mời ăn uống, rửa tay xong, Phí Ca Sa hỏi đức Phật:

–Hôm qua A Bạt trở về nói những điều Phật dạy, chẳng biết hôm nay Phật có thể nói lại cho tôi nghe được không?

Đức Phật bảo:

–Tất cả đều không có thêm bớt.

Nhân đó Ngài nói lại những điều đã nói hôm qua. Phí Ca Sa nghe lời Phật nói, hoan hỷ, liền tự cúi lạy thưa:

–Ngày hôm qua con đã vô cớ tức giận vì những điều A Bạt nói.

Đức Phật dạy:

–Ông tuy nổi giận về người đệ tử hiền này, giống như ngựa hay giỏi biết được tâm ý con người.

Đức Phật chú nguyện cho A Bạt:

–Mong ông sống lâu không bệnh.

Bấy giờ, vị thầy khen đức Phật rằng:

Lửa chiếu soi bóng tối

Vua sông, biển, trăm hang

Thánh hơn dạy dỗ khắp

Như nước có vua sáng.

Ma ni báu số một

Trắng sáng hơn các sao

Như mặt trời chiếu soi

Ba cõi, Phật lớn nhất.

Đức Phật biết tâm ông hiền hòa, chơn chánh, không tà vạy liền nói kệ:

Người nên làm nhân nghĩa

Bố thí để làm phước

Phải biết sự vô thường

Thủ hạnh, giữ giới kinh.

Thế gian rất nguy khốn

Vui ít nhưng khổ nhiều

Phải tự lo thân mình

Không nên theo biếng nhác.

Nhằm đoạn trừ tham dục

Mọi tích tập đáng sợ

Sanh lão và bệnh tử

Với nỗi đau buồn khóc.

A Ân ái sẽ chia lìa

Tất cả đều là khổ

Cho nên các Thánh nhân

Tìm cầu đạo giải thoát.

Phí Ca Sa lãnh hội được, liền đứng dậy đánh lễ dưới chân Phật rồi lệ thừa:

–Nhớ tiên tổ của con đều chẳng biết Phật, mong Phật xót thương. Con có những anh em, vợ con, gia đình, nay muốn đem đến đây để họ được thọ lãnh Phật pháp.

Đức Phật bảo:

–Được!

Khi ấy mọi người liền lạy dưới chân Phật, thọ tam quy, cùng với A Bạt... đồng giữ năm giới.

Sau đó thì Phí Ca Sa mạng chung. Các đệ tử hỏi Phật:

–Thầy của chúng con mất rồi, sanh ở nơi nào?

Đức Phật dạy:

–Thầy của các ông đã đắc quả thứ ba là Bất hoàn, sanh trong tầng trời thứ mười chín của bậc A Na Hàm, ở đó sẽ chứng Bất nê hoàn.

A Bạt cùng cả thầy năm trăm người muốn làm Sa môn. Đức Phật dạy:

–Các ông hãy tự mình về nhà, khéo giữ năm giới, ý chí kiên cố rồi mới có thể xuất gia được.

Đức Phật nói kinh này xong, tất cả đều rất hoan hỷ, đánh lễ lui ra.

PHẬT NÓI KINH PHẠM CHÍ A BẠT

--- o0o ---

Hết